

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST  
Ngày: 25-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: B), sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã Thanh T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Dương Thị N, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Quốc H, sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt H (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988; HKTT: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Quốc H đều là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/01/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 61H1-220.14 đi từ nhà ở ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương đến nhà của H ở ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương và rủ H đi đến xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương chuộc điện thoại của T đã cầm trước đó. Sau khi chuộc được điện thoại, cả hai thống nhất góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Bị cáo T điện thoại cho Trung N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau đó cả hai cùng nhau sử dụng tại xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi sử dụng ma túy xong, T và H tiếp tục mua 01 (một) gói ma túy của Trung N với giá tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), T lấy gói ma túy cất giấu vào bóp da màu đen của mình rồi điều khiển xe mô tô biển số 61H1-220.14 chở Lê Quốc H đi về nhà. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường ĐT744 đoạn thuộc ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, T và H bị Công an xã T, huyện P kiểm tra hành chính. Bị cáo T tự nguyện giao nộp 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện; sau đó chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện cùng các đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P thụ lý.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (Một) bóp da màu đen;
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn: Trắng, biển số: 61H1-220.14, số khung: RLHJF3311DY529571, số máy: JF33E0609714.

Tại Kết luận giám định số: 73/MT-PC09 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1767 gam.

Đối với người tên Trung N đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh T và Lê Quốc H, T và H không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở xác minh, điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSDT-HS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H từ 16 đến 22 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bóp da màu đen, đây là tài sản của Nguyễn Thanh T, cái bóp da đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bị cáo T không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn: Trắng, biển số: 61H1-220.14, số khung: RLHJF3311DY529571, số máy: JF33E0609714, xe do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; cư trú: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/01/2021, Nguyễn Văn T cho Nguyễn Thanh T mượn xe để đi đến xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương chuộc điện thoại, việc T dùng xe đi mua ma túy sử dụng thì T không biết nên đề nghị trả xe mô tô nêu trên cho Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 73/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 26/QĐ ngày 31/01/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Dầu Tiếng), có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh T, Lê Quốc H (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nguyễn Hoàng N (trợ lý/giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,1009 gam, loại Methamphetamine. Đây là tang vật của vụ án và là vật cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại bị cáo T liên lạc với người tên “Trung N” để hẹn mua ma túy, khi bị công an phát hiện, bị cáo đã vứt bỏ ở bên đường, không tìm thấy nên không có cơ sở xác minh, điều tra, xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo T và H tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T xin nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, biển số: 61H1-220.14.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng

cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T và H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 30/01/2021, tại đoạn đường ĐT744 đoạn thuộc ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, Công an xã T bắt quả tang các bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển số: 61H1-220.14 có tàng trữ trái phép chất ma túy đựng trong ví da màu đen bỏ trong túi quần của bị cáo T. Tại Kết luận giám định số 73/MT-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng 0,1767 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo T và H tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về tính tổng khối lượng chất ma túy thì hành vi của bị cáo T và H đủ căn cứ để Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố theo Cáo trạng số 42/CT-VKSDT-HS ngày 17/5/2021 và việc truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV, AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nh các bị cáo đã bất chấp hậu quả, quyết tâm thực hiện tội phạm, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Xét hành vi, động cơ, mục đích, mức độ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, không có tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì cần phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

[4.1] Đối với bị cáo T: Bị cáo là người khởi xướng, rủ bị cáo H mua ma túy để sử dụng, đồng thời chủ động liên hệ với người tên là “Trung N” để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng. Bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nh bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, mua ma túy với mục đích tàng trữ để sử dụng dần. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo H: Khi bị cáo T rủ mua ma túy thì bị cáo không những không ngăn cản mà còn đồng ý góp số tiền 200.000 đồng với T để mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo biết rõ việc cất giữ ma túy mang về sử dụng là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện đến cùng, do đó đã phạm vào tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng cũng như của cả nước nói chung. Đồng thời, để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo T tham gia với vai trò là người thực hành chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn bị cáo H theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T có ông ngoại là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T và H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với người bán ma túy tên “Trung N” cho hai bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ điều tra, làm rõ xử lý; khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, hình phạt, điều khoản truy tố là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo, được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định khi quyết định hình phạt.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng và cần xử lý như sau:

[10.1] Đối với 01 (một) bốp da màu đen đã cũ, không còn giá trị sử dụng là tài sản của Nguyễn Thanh T, bị cáo T không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn: Trắng, biển số: 61H1-220.14, số khung: RLHJF3311DY529571, số máy: JF33E0609714, xe do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; cư trú: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/01/2021, anh T cho bị cáo T mượn xe để đi đến xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương chuộc điện thoại, việc T dùng xe đi mua ma túy sử dụng thì anh Văn T không biết nên trả xe mô tô nêu trên cho anh T.

[10.3] 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 73/PC09 có chữ ký của người chứng kiến: Nguyễn Thanh T, Lê Quốc H, cán bộ niêm phong: Nguyễn Hoàng Â, hình dấu đỏ của Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh T (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh

N (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nguyễn Hoàng N (trợ lý/giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M= 0,1009 gam. Đây là tang vật của vụ án và là vật cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.4] Đối với chiếc điện thoại bị cáo T liên lạc với người tên “Trung N” để hẹn mua ma túy, khi bị công an phát hiện thì bị cáo đã vứt bỏ, Công an không tìm thấy nên không có cơ xử lý.

[11] Bị cáo T và H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### **1. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

#### **2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 73/PC09 có chữ ký của người chứng kiến: Nguyễn Thanh T, Lê Quốc H, cán bộ niêm phong: Nguyễn Hoàng A, hình dấu đỏ của Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh T (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nguyễn Hoàng N (trợ lý/giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M= 0,1009 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bóp da màu đen đã cũ, không còn giá trị sử dụng của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn: Trắng, biển số: 61H1-220.14, số khung: RLHJF3311DY529571, số máy: JF33E0609714 (tình trạng xe tại thời điểm giao nhận: Đã cũ, có nhiều vết xước trên thân xe).

*(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).*

### 3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
- Bị cáo Lê Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

### 4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 25/6/2021)/.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã T, huyện P;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Nam**